THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 75/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (văn bản số 4985/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015, Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng (văn bản số 101/BC-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của 16 xã và 01 thị trấn thuộc các huyện Hải Lăng, Triệu Phong và Gio Linh phía Đông Nam của tỉnh Quảng Trị, có diện tích 23.792 ha. Ranh giới khu vực lập quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp Biển Đông;

- Phía Tây giáp các xã Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Hòa, Triệu Tài, Triệu Trung (huyện Triệu Phong), Hải Xuân, Hải Thượng, Hải Thiện, Hải Thành, Hải Hòa (huyện Hải Lăng);

- Phía Bắc giáp xã Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Thành, Gio Châu (huyện Gio Linh);

- Phía Nam giáp huyện Phong Điền - thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Mục tiêu

- Xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia nói chung và chiến lược phát triển biển Việt Nam nói riêng;

- Xây dựng là Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị thành khu vực phát triển kinh tế năng động, bền vững. Là trung tâm thu hút về đầu tư và Trung tâm trung chuyển của vùng và khu vực; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh;

- Xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị thành khu vực phát triển đột phá tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị; có hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả;

- Làm cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng thuộc Khu kinh tế, các điểm dân cư nông thôn, các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư theo quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt cơ sở cho việc xây dựng các Dự án trong Khu kinh tế, thu hút các nguồn vốn đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách thực hiện.

3. Tính chất

- Là Khu kinh tế biển đa ngành, điểm đột phá về kinh tế của tỉnh Quảng Trị; Khu vực có đô thị với tiêu chí tương đương đô thị loại 3;

- Là cực phát triển của vùng Trung Bộ, Trung tâm lớn về công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ và cảng biển nước sâu của vùng Trung Bộ;

- Là một trong những Trung tâm giao thương của khu vực ASEAN và Châu Á - Thái Bình Dương;

- Là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

4. Quy mô dân số

- Quy mô dân số hiện trạng: 77.000 người;

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2035: Khoảng 100.000 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 70%

5. Nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

b) Yêu cầu nghiên cứu:

- Về phân tích, đánh giá vai trò vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

Xác định vai trò của Khu vực trong tiểu vùng kinh tế ven biển phía Đông Quảng Trị đối với toàn tỉnh Quảng Trị, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng biên giới Việt - Lào, trục hành lang kinh tế Đông - Tây... phân tích mối liên hệ tương hỗ giữa Khu kinh tế Đông Nam với các khu vực ven biển Việt Nam và với các khu vực kế cận như Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Hòn La, Vũng Áng, Nghi Sơn... Dự báo phát triển về kinh tế, xã hội, dân số, lao động và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và đất đai, động lực phát triển; dự báo sự thay đổi của môi trường tự nhiên do sự tác động của đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội; dự báo nhu cầu sử dụng đất đai, quy mô các khu chức năng của Khu kinh tế theo từng giai đoạn; dự báo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho khu vực. Xác định các tiềm năng và động lực chính để phát triển Khu kinh tế.

- Về đánh giá hiện trạng:

+ Điều kiện tự nhiên: Đánh giá, phân tích về vị trí, mối liên hệ với vùng ven biển Bắc Trung Bộ, vùng liên tỉnh, vùng nội tỉnh. Đánh giá về điều kiện địa hình, địa mạo, địa chất, thủy văn, địa chấn, khí hậu, gió, mưa, bão...

+ Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, dân cư, lao động, hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và hiện trạng xây dựng, đánh giá các chương trình dự án đang triển khai có liên quan đến Khu kinh tế Đông Nam.

+ Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:

Đánh giá thực trạng giao thông. Hiện trạng cấp nước, cấp điện. Hiện trạng thu gom, xử lý nước thải, rác thải, nghĩa trang. Hiện trạng của một số công trình đầu mối cấp vùng liên quan trực tiếp đến Khu kinh tế Đông Nam. Hiện trạng môi trường.

Đánh giá tổng hợp hiện trạng: Tổng hợp các vấn đề hiện trạng. Đề xuất các vấn đề cần giải quyết và các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng đến mục tiêu phát triển đột phá, nhanh và bền vững.

- Về định hướng quy hoạch chung xây dựng:

+ Định hướng, tầm nhìn giai đoạn đến năm 2050:

Xác định tầm nhìn, hình ảnh của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị cần hướng tới trong tương lai giai đoạn đến năm 2050.

Phân vùng phát triển không gian: Lựa chọn, phân định vùng trọng tâm phát triển (vùng phía Đông QL49C), vùng phía Tây QL49C và vùng phía Bắc sông Cửa Việt là các vùng có chức năng hỗ trợ và dự trữ phát triển mở rộng trong tương lai.

Định hướng phát triển không gian giai đoạn đến năm 2050: Xác định tầm nhìn đối với vùng kề cận, quy mô khoảng 12.000 ha; là vùng hỗ trợ phát triển trong tương lai dài hạn.

+ Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị đến năm 2035:

Tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu của đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 vùng phía Đông QL49C đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014.

Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan, phân vùng kiến trúc cảnh quan, xác định các trục không gian chính. Các không gian trọng tâm. Tạo dựng và nhấn mạnh các nét cảnh quan đặc trưng của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, khai thác tối đa các yếu tố tự nhiên địa hình, đưa tối đa không gian biển vào không gian Khu kinh tế.

Đề xuất tổ chức không gian các khu chức năng: Các khu vực xây dựng phát triển mới như khu công nghiệp, khu cảng biển, khu trung tâm nhiệt điện, khu trung tâm điều hành - dịch vụ, khu phi thuế quan, khu logistics, khu du lịch, khu đào tạo, đô thị và các khu đô thị, trong đó đặc biệt quan tâm khu vực dân cư tái định cư. Nghiên cứu giải pháp cải tạo tại các khu vực dân cư hiện hữu, các khu chức năng vùng đệm hỗ trợ phát triển, các khu vực nông thôn.

Đề xuất các không gian đặc trưng, các không gian trọng tâm, trọng điểm trong Khu kinh tế. Nghiên cứu các giải pháp kiểm soát phát triển về không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan của toàn Khu kinh tế.

Định hướng phát triển kiến trúc, cảnh quan theo hướng hiện đại, tiên tiến và văn minh.

- Về quy hoạch sử dụng đất:

Xác định ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đề xuất quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng, các hạng mục công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn.

Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, hỗ trợ phát triển, đô thị, du lịch, dịch vụ, tái định cư, nơi ở của công nhân và chuyên gia, hệ thống cây xanh hành lang cách ly phòng hộ đối với các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Xác định các khu vực sử dụng không gian ngầm. Dự kiến phân bố dân cư. Kế hoạch sử dụng đất ngắn hạn giai đoạn đến 2020 và dài hạn đến năm 2035. Dành quỹ đất cho dự trữ phát triển trong tương lai dài hạn ngoài năm 2035.

- Về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội:

+ Giao thông:

Xác định mối liên kết trong chiến lược phát triển giao thông của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng biên giới Việt Lào, liên quan trực tiếp đến Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và các giải pháp kết nối với tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, cao tốc Cam Lộ - Túy Loan, trục quốc lộ 1A, quốc lộ 49C, quốc lộ 15D, đường sắt Bắc Nam, về cả đường bộ, đường sắt và hàng không. Phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức, phân loại, phân cấp các tuyến giao thông, đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các khu vực.

Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình giao thông như bãi đỗ xe chính và phụ, cầu cống đường bộ... có giải pháp thiết kế theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời xác định mạng lưới giao thông đảm bảo việc lưu thông thuận tiện đối nội và đối ngoại.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng. Đưa ra giải pháp lựa chọn đất xây dựng Khu kinh tế. Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính. Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng. Xác định cao độ khống chế xây dựng. Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở; xác định chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp nguồn, cân đối nhu cầu, đề xuất giải pháp, dự kiến các công trình đầu mối, tổ chức mạng lưới đường dây đường ống, xác định và bảo vệ các công trình đầu mối. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác.

+ Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tổ chức mạng lưới trung tâm: Hệ thống trung tâm điều hành, quản lý toàn bộ Khu kinh tế... trung tâm thương mại, tài chính quốc tế, trung tâm công cộng, trung tâm thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành khác.

Phân bố cơ sở đào tạo - dạy nghề, y tế của khu vực và của vùng. Xác định vị trí và quy mô các chợ, chợ đầu mối, trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm hỗ trợ nghề cá... Trung tâm dịch vụ du lịch, công nghiệp, phân bố trung tâm dịch vụ sản xuất nông nghiệp.

- Quy hoạch xây dựng giai đoạn ngắn hạn đến năm 2020:

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các dự án chiến lược và lộ trình, phương thức thực hiện.

- Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện.

- Dự thảo Quy định quản lý theo đề án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050:

Phân vùng kiểm soát phát triển, quy định cụ thể đối với từng khu chức năng, quy định tầng cao tối đa, tối thiểu, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đề án quy hoạch chung xây dựng được duyệt.

6. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

7. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;

- Thời hạn thực hiện: Không quá 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng trị bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, V.III, KGVX;
- Lưu: VT, KTN (3b).